

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nông thôn mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ 09 thủ tục hành chính tại Quyết định số 5566/QĐ-BNN-VPĐP ngày 25/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PDF);
- Văn phòng Bộ (phòng KSTTHC);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm tin học và Thống kê);
- Lưu: VT, VPĐP. (45b).

**BỘ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Xuân Cường**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NÔNG THÔN MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**

**CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: **1090** /QĐ-BNN-VPĐP ngày **26** /3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn)



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NÔNG THÔN MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số thứ tự (*)
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>						
1		Công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới	- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành. - Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.	Nông thôn mới	Thủ tướng Chính phủ	239
2		Xác nhận đăng ký tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới	- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định	Nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	243

*Handwritten signature*



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số thứ tự (*)
			<p>số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.</p>		thôn	
3		Công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới	<p>- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.</p>	Nông thôn mới	Thủ tướng Chính phủ	240

*Handwritten mark*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số thứ tự (*)
4		Công nhận lại huyện đạt chuẩn nông thôn mới	<p>- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.</p>	Nông thôn mới	Thủ tướng Chính phủ	241
5		Công nhận lại tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới	<p>- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn</p>	Nông thôn mới	Thủ tướng Chính phủ	242

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số thứ tự (*)
			nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.			
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>						
1		Xác nhận đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới	<p>Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.</p>	Nông thôn mới	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	127
2		Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	<p>Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế</p>	Nông thôn mới	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	128



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số thứ tự (*)
			bảng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.			
3		Công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới	<p>- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.</p>	Nông thôn mới	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	129

### C. Thủ tục hành chính cấp huyện

1		Xác nhận đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới	<p>- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (hướng dẫn thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014</p>	Nông thôn mới	Ủy ban nhân dân cấp huyện	31
---	--	---------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------	---------------------------	----

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số thứ tự (*)
			<p>của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới) đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 đã được thay thế bằng Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.</p>			

(\*): Số thứ tự của thủ tục hành chính trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.